TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** TỈNH L	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **07**/2022/QĐST-DS	*B, ngày 12 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sư năm 2015;

Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 22/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Thu V**, sinh năm 1982.
Địa chỉ cư trú: Thôn 06, xã L, huyện B, tỉnh L.
Bị đơn: Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1962
Địa chỉ cư trú: Thôn 11, xã L, huyện B, tỉnh L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Phạm Văn H có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị Thu V tổng số tiền là 1.068.618.000 (Một tỷ không trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm mười tám ngàn) đồng trong đó tiền vay gốc là 868.000.000 đồng và lãi là 200.618.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 22.029.270 đồng.

Bà Bùi Thị Thu V được nhận lại số tiền 21.969.270 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004280 ngày 07/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Văn Biên